

Bản án số: 21/2019/HSST

Ngày: 09/4/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sùng A Xà.

Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Vũ.

Bà Nguyễn Thị Khuyên.

Bà Kháng Mai Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Tổ Uyên, Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2019/HSST ngày 26 tháng 02 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2019/QĐXXST-HS ngày 26/3/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đỗ Đình B (tên gọi khác: Không); giới tính: Nam; sinh năm 1983 tại tỉnh Điện Biên.

Nơi ĐKKHKT: Bản T, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; chỗ ở: Bản P, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng, nương; bố đẻ: Đỗ Đình Đ, (đã chết); mẹ đẻ: Doãn Thị C, sinh năm 1958 hiện ở bản T, xã N, huyện Đ, bị cáo là con duy nhất trong gia đình; bị cáo chưa có vợ, con; nhân thân: Có 01 tiền án, tại Bản án số 04/2013/HSST ngày 25/10/2013 của Tòa án nhân dân huyện ĐB xử phạt bị cáo Đỗ Đình B 04 (Bốn) năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194/BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Đến ngày 19/10/2016 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống chưa được xóa án tích; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/9/2018, tạm giam từ ngày 17/9/2018 cho đến nay và được trích xuất áp giải đến phiên tòa.

2. Họ và tên: Tạ Duy C (tên gọi khác: Không); giới tính: Nam; sinh năm 1991 tại tỉnh Điện Biên.

Nơi ĐKKHKT: Đội A, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; chỗ ở: Số nhà B, Tổ dân phố C, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; dân tộc: Kinh; quốc tịch:

Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Không; bố đẻ: Tạ Duy P, sinh năm 1963 (hiện đang chấp hành án tại trại giam N về tội: Mua bán trái phép chất ma túy); mẹ đẻ: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1963, hiện ở số nhà B, Tổ dân phố C, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; gia đình bị cáo có 3 anh, chị em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; bị cáo có vợ là Đỗ Thị Thu H, sinh năm 1993, nghề nghiệp: Không, hiện đang sinh sống tại Tổ dân phố A, phường N, thành phố Đ và có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/9/2018 và bị tạm giam từ ngày 17/9/2018, hiện đang bị tạm giam và được trích xuất đến phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Đình B:** Ông Hoàng Tiến Ngo, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý theo hợp đồng với Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên do Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước cử bào chữa cho bị cáo Đỗ Đình B (có mặt).

- **Người bào chữa cho bị cáo Tạ Duy C do Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên chỉ định:** Bà Lê Thị Xuân, luật sư, Văn phòng luật sư Công lý, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Điện Biên (có mặt).

- **Người có nghĩa vụ liên quan:**

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1994; trú tại: Số nhà A, Tổ B, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (có mặt).

2. Đặng Đức T, sinh năm 1993; trú tại: Đội A, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (có mặt)

3. Vì Văn B, sinh năm 1987; trú tại: Bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng thời gian từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2018, tại bản P, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, Đỗ Đình B đã 03 lần mua bán trái phép chất ma túy là Methamphetamine và Heroine có khối lượng 124,10 gam.

Từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2018 Tạ Duy C trú tại số nhà B, tổ C, phường T, thành phố Đ đã 02 lần mua bán trái phép chất ma túy loại Methamphetamine với Đỗ Đình B có khối lượng 41,36 gam. Tàng trữ trái phép chất ma túy khối lượng 0,12 gam Methamphetamine.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Đình B khai nhận tội như sau: Khoảng tháng 9/2018 Đỗ Đình B mua của Vàng A P ở bản H, xã K, huyện ĐB, tỉnh Điện Biên 01 (một) gói ma túy loại Methamphetamine và 01 (một) gói ma túy loại Heroine với giá 16 triệu đồng. B đã sử dụng hết 01 (một) viên và bán 01 (một) viên cho Vì Văn B trú tại bản N, xã N với giá 50.000 đồng. Ngày 11/9/2018 Đỗ Đình B bị tổ công tác của Công an huyện Đ bắt quả tang thu giữ 74,52 gam

Methamphetamine và 8,22 gam Heroine. Ngoài ra B còn khai đã hai lần bán ma túy loại Methamphetamine cho Tạ Duy C gồm 470 viên có khối lượng 41,36 gam cụ thể các lần như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng cuối tháng 7/2018 B mua 02 túi Methamphetamine của Vàng A P với giá 4.500.000 đồng/01 túi, B đã bóc 01 túi để sử dụng hết 30 viên. Số còn lại B bán cho C 02 túi, trong đó 01 túi là 200 viên, 01 túi có 170 viên với giá 08 (tám) triệu đồng.

Lần thứ hai: Khoảng tháng 8/2018 Đỗ Đình B mua tiếp của P 01 (một) túi Methamphetamine, B đã sử dụng hết 100 viên còn lại 100 viên bán cho C với giá 02 triệu đồng, C nợ lại tiền. Sau đó, C đã trả cho B 01 Tivi với giá 500.000 đồng và còn nợ 1.500.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Tạ Duy C khai nhận đã 02 lần mua ma túy là loại Methamphetamine gồm 470 viên với Đỗ Đình B vào thời gian tháng 7 và tháng 8 năm 2018. Sau khi có được ma túy C đã bán cho Nguyễn Văn T trú tại: Tổ B, phường T, thành phố Đ 03 viên với giá 200.000 đồng; bán cho Đặng Đức T trú tại: Đội A, xã T, huyện Đ 04 viên với giá 200.000 đồng. Ngoài ra, C khai đã bán ma túy cho rất nhiều người không nhớ rõ tên tuổi, địa chỉ. Đầu tháng 9 năm 2018 C mua được của một người tên là P (không biết địa chỉ) 01 (một) gói nhỏ ma túy “ke” có khối lượng 0,12 gam mục đích là để sử dụng. Ngày 11/9/2018 khi bị cáo bị bắt quả tang, Cơ quan điều tra đã niêm phong vật chứng và tiến hành mở niêm phong xác định khối lượng:

- Túi “số 1” có 199 viên nén trong đó 197 viên màu hồng có khối lượng 18,64 gam, trích 05 viên có khối lượng 0,47 gam làm mẫu giám định kí hiệu “M1”; 02 viên nén màu xanh có khối lượng 0,21 gam, trích 01 viên nén màu xanh có khối lượng 0,1 gam làm mẫu giám định kí hiệu “M2”.

- Túi “số 2” có 207 viên nén trong đó có 205 viên nén màu hồng có khối lượng 19,37 gam; trích 05 viên có khối lượng 0,47 gam làm mẫu giám định kí hiệu “M3”; 02 viên nén màu xanh có khối lượng 0,23 gam; trích 01 viên có khối lượng 0,1 gam làm mẫu giám định kí hiệu “M4”.

- Gói “số 3” có 33 viên nén màu hồng có khối lượng 3,09 gam; trích 04 viên có khối lượng 0,37 gam làm mẫu giám định kí hiệu “M5”; 01 viên nén màu xanh có khối lượng 0,1 gam gửi toàn bộ đi giám định kí hiệu “M6”.

- Các hạt tinh thể màu trắng nghi ma túy tổng hợp có khối lượng 32,88 gam; trích 2,2 gam làm mẫu giám định kí hiệu “M7”.

- Gói chất bột màu trắng đục có khối lượng được 8,22 gam và trích 0,64 gam làm mẫu gửi giám định kí hiệu “M8”.

Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định số 335/QĐTC, ngày 17/9/2018 trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên giám định vật chứng thu giữ của Đỗ Đình B có phải chất ma túy không? Là chất ma túy thì loại chất ma túy gì? Khối lượng chất ma túy là bao nhiêu?

Tại Bản kết luận giám định số 810/GĐ-PC09 ngày 27/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Vật chứng thu giữ của Đỗ Đình B là chất ma túy loại Methamphetamine và loại Heroine có tổng khối lượng 124,10 gam.

Ngày 11/9/2018, cơ quan điều tra đã lập Hội đồng mở niêm phong gói thu giữ của Tạ Duy C cân được 0,12 gam và ra quyết định trưng cầu giám định số 336, ngày 17/9/2018 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên giám định xem có phải là ma túy không? Nếu là ma túy thì là loại ma túy gì? Khối lượng bao nhiêu?

Tại Bản kết luận giám định số: 804/GĐ-PC09 ngày 23/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên Kết luận: Vật chứng thu giữ của Tạ Duy C là chất ma túy loại Methamphetamine với khối lượng 0,12 gam.

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKS-P1, ngày 25/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã quyết định truy tố bị cáo Đỗ Đình B về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Truy tố bị cáo Tạ Duy C về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung trong bản Cáo trạng và Quyết định truy tố các bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 và điểm g, h khoản 1 Điều 52/BLHS xử phạt bị cáo Đỗ Đình B 20 năm tù; áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm r, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52/BLHS xử phạt bị cáo Tạ Duy C 15 năm đến 16 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS xử phạt bị cáo Tạ Duy C 01 năm đến 02 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội đối với bị cáo Tạ Duy C từ 16-18 năm tù.

Không phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo vì các bị cáo có hoàn cảnh gia đình, kinh tế khó khăn không có khả năng thi hành; tịch thu vật chứng là vật cấm (ma túy) để tiêu hủy; tịch thu xe máy, điện thoại di động và tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành là phương tiện phạm tội sung ngân sách nhà nước; buộc bị cáo C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo B.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo nhất trí với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Đỗ Đình B về tội “*mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm h khoản 4 Điều 251/BLHS; Tạ Duy C về tội “*mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 3 Điều 251 và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS và nhất trí theo quan điểm của Kiểm sát viên về mức hình phạt, xử lý vật chứng, về hình phạt bổ sung và án phí đối với từng bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo Đỗ Đình B, Tạ Duy C không tranh luận với Kiểm sát viên; không bổ sung lời bào chữa của luật sư bào chữa. Nói lời sau cùng hai bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và cộng đồng.

Tại phiên tòa hai người có nghĩa vụ liên quan là Đặng Đức T và Nguyễn Văn T trình bày đúng như lời khai của Tạ Duy C. Mỗi người đã một lần mua ma túy của C để sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ai khiếu nại hoặc có ý kiến về các quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng; hành vi tố tụng của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng trong quá trình tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa công khai sơ thẩm ngày hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát tỉnh Điện Biên đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang hồi 11 giờ 15 phút ngày 11/9/2018 đối với Đỗ Đình B; biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp hồi 20 giờ 25 phút ngày 11/9/2018 đối với Tạ Duy C; Biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng, trích lấy mẫu gửi đi giám định hồi 16 giờ 40 phút ngày 11/9/2018. Các bị cáo Đỗ Đình B, Tạ Duy C công nhận quá trình bắt giữ, niêm phong vật chứng và mở niêm phong xác định khối lượng các bị cáo đều được chứng kiến và công nhận đúng quy trình quy định của pháp luật.

Tại Bản kết luận giám định số 810/GĐ-PC09 ngày 27/9/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận:

- 06 mẫu viên nén kí hiệu thứ tự từ M1 đến M6 và mẫu chất bột màu trắng (dạng tinh thể) kí hiệu M7 trích ra từ vật chứng thu giữ của Đỗ Đình B gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

- Mẫu chất bột màu trắng kí hiệu M8 trích ra từ vật chứng thu giữ của Đỗ Đình B gửi giám định là ma túy: Loại Heroine.

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Đỗ Đình B gồm: 41,64 gam viên nén màu hồng, màu xanh; 32,88 gam chất bột màu trắng (dạng tinh thể); 8,22 gam chất bột màu trắng.

- Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT; 9, mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

- *Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy; STT: 323, Mục IIC, danh mục II, nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.*

Ngày 11/9/2018, cơ quan điều tra đã lập Hội đồng mở niêm phong gói thu giữ của Tạ Duy C cân được 0,12 gam và ra quyết định trưng cầu giám định số 336, ngày 17/9/2018 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên giám định xem có phải là ma túy không? Nếu là ma túy thì là loại ma túy gì? Khối lượng bao nhiêu?

Tại Bản kết luận giám định số: 804/GĐ-PC09 ngày 23/9/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên Kết luận:

- *Mẫu chất bột màu trắng (dạng tinh thể) trích ra từ vật chứng thu giữ của Tạ Duy C gửi giám định là ma túy: Loại Methamphetamine.*

- *Khối lượng ma túy thu giữ của Tạ Duy C là 0,12 gam.*

- *Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.*

Bản kết luận giám định này đúng quy trình, quy định của pháp luật có cơ sở khoa học, tính chính xác cao.

Từ những tài liệu chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để xác định rằng: Thời gian từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2018, Đỗ Đình B đã 03 (ba) lần mua bán trái phép chất ma túy loại Methamphetamine và loại Heroine có khối lượng 124,10 gam.

Tạ Duy C đã 02 (hai) lần mua bán trái phép chất ma túy với Đỗ Đình B với khối lượng 41,36 gam Methamphetamine và tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine với khối lượng 0,12 gam.

Bởi vậy, bản Cáo trạng số 11/CT-VKS-P1 ngày 25/02/2019 của Viện kiểm sát tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Đỗ Đình B về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm h khoản 4 Điều 251 BLHS và truy tố bị cáo Tạ Duy C về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 3 Điều 251; tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS là chính xác.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251/BLHS; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52/BLHS đối với bị cáo Đỗ Đình B và áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 /BLHS đối với bị cáo Tạ Duy C và đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Đình B 20 tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; xử phạt bị cáo Tạ Duy C mức án 15 năm đến 16 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, xử phạt từ 01 năm đến 02 năm về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Tịch thu các gói niêm phong là chất ma túy để tiêu hủy; thu 02 điện thoại di động; 01 xe máy; 50.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành là phương tiện phạm tội sung quỹ. HĐXX thấy: Về điểm, khoản, tội danh và mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ của vụ án, cần được chấp nhận.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo công nhận bản Cáo trạng của VKSND tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251/BLHS đối với Đỗ Đình B và theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251/BLHS; điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS đối với Tạ Duy C là đúng người, đúng tội và nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa về mức hình phạt, xử lý vật chứng. HĐXX thấy là phù hợp cần được chấp nhận. Tại phiên tòa quan điểm của Kiểm sát viên và quan điểm của Luật sư có sự đồng thuận và không tranh luận đối đáp.

[3] Xét về tính chất của vụ án thì thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án là đặc biệt nghiêm trọng được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 9 Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại nơi xảy ra tội phạm nói riêng và toàn tỉnh Điện Biên nói chung. Ngoài ra hành vi phạm tội của các bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến mọi mặt của đời sống xã hội, chính vì vậy mà nhà nước ta đã nghiêm cấm mua bán trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào với số lượng nào cũng đều bị xử lý nghiêm trước pháp luật. Trong vụ án này các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình là trái với luật pháp quy định thế nhưng các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Tạ Duy C còn phạm nhiều tội, điều đó chứng tỏ các bị cáo đã coi thường luật pháp, coi thường kỷ cương phép nước. Bởi vậy, Hội đồng xét xử cần phải có một khung hình phạt nghiêm đối với các bị cáo để các bị cáo thấy được tính nghiêm minh của luật pháp nhà nước ta và mang tính chất phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy hiện tại các bị cáo không có điều kiện để thi hành (có biên bản xác minh tài sản). Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo Khoản 5 Điều 251/BLHS đối với bị cáo Đỗ Đình B, không áp dụng hình phạt bổ sung theo Khoản 5 Điều 251/BLHS và khoản 5 Điều 249/BLHS đối với bị cáo Tạ Duy C.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo:

HĐXX thấy rằng: Đối với bị cáo Đỗ Đình B sinh ra và lớn lên tại Điện Biên, gia đình khó khăn nên không được đi học, lớn lên ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình tại xã N, huyện Đ, chưa có vợ, con.

Tại Bản án số 04/2013/HSST ngày 25/10/2013 của Tòa án nhân dân huyện ĐB xử phạt bị cáo Đỗ Đình B 04 (Bốn) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 194/BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Đến ngày 19/10/2016 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống chưa được xóa án tích. Ngày 11/9/2018 bị bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại khoản Điều 53/BLHS; Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và tự khai ra các lần phạm tội trước đó với Tạ Duy C đó là các tình tiết giảm nhẹ

quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51/BLHS, bị cáo phải chịu các tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 BLHS. Do vậy, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần cân nhắc quyết định hình phạt phù hợp đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Tạ Duy C: Sinh ra và lớn lên tại Điện Biên, được học đến lớp 12/12 thì nghỉ học. Năm 2015 xây dựng gia đình, có 02 người con. Sau khi phạm tội, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tự khai ra về hành vi phạm tội trước đó. Bị cáo có ông bà nội là người có huân, huy chương trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52/BLHS.

Trong hồ sơ vụ án còn thể hiện đối tượng tên là Vì Văn B, cư trú tại bản N, xã N, huyện Đ là người trực tiếp mua bán ma túy với Đỗ Đình B. Đối tượng Nguyễn Văn T, sinh năm 1994, trú tại Tổ B, phường T và Đặng Đức T, sinh năm 1993, trú tại xã T là người đến mua ma túy chỗ Tạ Duy C, Cơ quan điều tra đã triệu tập ghi lời khai. Hành vi của những người này chưa đủ truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan điều tra đã xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp. Người đàn ông tên P đã bán ma túy cho C, do C không biết địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ.

Đối với người đàn ông tên là Vàng A P theo lời khai của B, P là người bán ma túy cho B, Cơ quan điều tra đã triệu tập và xác minh P không có mặt tại nơi cư trú nên Cơ quan điều tra sẽ xác minh làm rõ sau.

[5] Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự để xử lý vật chứng: Tịch thu các gói niêm phong là vật cấm (ma túy) để tiêu hủy.

Thu 01 (một) xe máy nhãn hiệu UNION (FASTER) biển kiểm soát 27F3-5574; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen và 50.000 đồng của Đỗ Đình B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng của Tạ Duy C là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 (một) điện thoại di động bàn phím hiệu VIETTEL màu đen thu giữ của Tạ Duy C không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Điều 135; 136/BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc bị cáo Tạ Duy C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đỗ Đình B bởi bị cáo thuộc hộ nghèo, sống vùng đặc biệt khó khăn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 3; điểm h khoản 4 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Đình B, Tạ Duy C phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Bị cáo Tạ Duy C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Đình B 20 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 11/9/2018).

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Tạ Duy C 15 (Mười lăm) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Tạ Duy C 01 (một) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội, tổng hợp hình phạt chung của cả 02 tội đối với Tạ Duy C là 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 11/9/2018).

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 01 (một) phong bì niêm phong của Công an huyện Đ, mặt trước của phong bì niêm phong có dán mảnh giấy in dòng chữ: “Vật chứng: Đỗ Đình B - SN 1983; nơi ĐKKHKT: Bản T, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; chỗ ở hiện nay: Bản P, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Công an huyện Đ phối hợp với Công an xã N bắt ngày 11/9/2018 tại N, Điện Biên. Hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy khối lượng số 1: 18,64 gam (mười tám phẩy sáu mươi tư gam) nghi ma túy tổng hợp, trích mẫu M1: 0,47 gam (không phẩy bốn mươi bảy gam). Khối lượng số 2: 0,21 gam (không phẩy hai mươi một gam) nghi ma túy tổng hợp, trích mẫu M2: 0,1 gam (không phẩy một gam). Khối lượng số 3: 19,37 gam (mười chín phẩy ba mươi bảy gam) nghi ma túy tổng hợp, trích mẫu M3: 0,47 gam (không phẩy bốn mươi bảy gam). Khối lượng số 4: 0,23 gam (không phẩy hai mươi ba gam) nghi ma túy tổng hợp, trích mẫu M4: 0,1 gam (không phẩy một gam). Khối lượng số 5: 3,09 gam (ba phẩy không chín gam) nghi ma túy tổng hợp, trích mẫu M5: 0,37 gam (không phẩy ba mươi bảy gam). Khối lượng số 6: 0,1 gam (không phẩy một gam) nghi ma túy tổng hợp, gửi toàn bộ M6 giám định. Tổng khối lượng viên nén: 41,64 gam (bốn mươi một phẩy sáu mươi tư gam), tổng trích mẫu: 1,61 gam (một phẩy sáu mươi một gam), Khối lượng: 32,88 gam (ba mươi hai phẩy tám mươi tám gam) các tinh thể màu trắng nghi ma túy tổng hợp, trích mẫu M7: 2,2 gam (hai phẩy hai gam). Khối lượng: 8,22 gam (tám phẩy hai mươi hai gam)

nghi Heroine, trích mẫu M8: 0,64 gam (không phẩy sau mười tư gam). Mặt sau của phong bì niêm phong được dán kín, tại các mép dán có chữ ký, họ tên của: Lò Văn L, Lò Văn T, Lò Văn T, Trịnh Thị D, Phạm Đình K, Lường Văn H, Đỗ Đình B và 03 dấu niêm phong của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ. Ngoài cùng phong bì được dán kín bằng lớp băng dính trắng.

- 01 (một) phong bì niêm phong của Công an huyện Đ, mặt trước của phong bì niêm phong có dán mảnh giấy in dòng chữ: “Vật chứng: Tạ Duy C - SN 1991; nơi ĐKKHKT: Đội A, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; chỗ ở: Số nhà A, Tổ B, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Công an huyện Đ bắt ngày 11/9/2018 tại: phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy. Khối lượng 0,12 gam (không phẩy mười hai gam) nghi ma túy tổng hợp, trích mẫu: 0,05 gam (không phẩy không năm gam) gửi giám định, vật chứng còn lại: 0,07 gam (không phẩy không bảy gam). Mặt sau của phong bì niêm phong được dán kín, tại mép dán có chữ ký, họ tên của: Hoàng Ngọc S, Vũ Văn L, Lò Văn T, Nguyễn Thị M, Lường Văn H, Tạ Duy C và 03 dấu niêm phong của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ. Ngoài cùng phong bì niêm phong được dán kín bằng lớp băng dính trắng.

**** Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:***

- 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu UNION (FASTER), biển số: 27F3-5574, số máy: U110E41977, số khung LEHYGX2C4X41977, xe đã qua sử dụng, thu giữ của Đỗ Đình B.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động loại bàn phím nhãn hiệu NOKIA, màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy móc bên trong, kèm theo sim số: 01663633653 thu giữ của Đỗ Đình B.

- 01 (một) tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành thu giữ của Đỗ Đình B.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động loại cảm ứng nhãn hiệu Iphone, màu trắng, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy móc bên trong, kèm theo sim số: 01687683596 thu giữ của Tạ Duy C.

**** Trả lại bị cáo Tạ Duy C:***

- 01 (một) chiếc điện thoại di động loại bàn phím nhãn hiệu VIETTEL, màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy móc bên trong, kèm theo sim số: 0961836336 thu giữ của Tạ Duy C.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 25/02/2019).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135; 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo Tạ Duy C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đỗ Đình B.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Án xử công khai sơ thẩm hình sự có mặt các bị cáo, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội để xem xét theo trình tự phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 09/4/2019).

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã N (Thông báo);
- UBND phường T (Thông báo);
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Sùng A Xà